

Bản án số: 179/2024/HS-ST

Ngày: 25/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh

Ông Nguyễn Hải Phùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tạ Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Trần Thị H, sinh ngày 02/10/1981 tại: Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, A, H, Hà Nội; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Trần Mạnh B; Con bà: Trần Thị L; Chồng: Trần Bá T; Con: Có 01 con sinh năm 2011; Danh chỉ bản số 146 lập tại Công an quận Đ ngày 19/02/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/10/2000 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 1176 ngày 17/10/2000 của TAND thành phố Hà Nội, ra tù ngày 29/04/2005 (Đã xóa án tích); Ngày 12/12/2023 Công an huyện Y đã ra Quyết định khởi tố số 327 ngày 12/12/2023 đối với Trần Thị H về tội Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Ngày 30/12/2023 Trần Thị H bị bắt theo Quyết định truy nã số 02 ngày 14/12/2023 của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2020 thông qua hội nhóm mua bán giấy khám sức khỏe giả trên facebook, Trần Thị H (Sinh năm: 1981; HKTT: Thôn A, A, H, Hà Nội) quen biết với một người tên “Năng” (Không rõ lai lịch), N rao bán các giấy khám sức khỏe giả các bệnh viện với giá 4.000 đồng/1 tờ giấy khổ A3 không có ảnh giáp lai; 50.000 đồng/ 1 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có

ảnh chân dung đóng dấu giáp lai nên H nảy sinh ý định sẽ mua rồi bán lại để kiếm lời. H đăng bài rao bán giấy khám sức khỏe giả của các bệnh viện thì Nguyễn Đức K (SN 1995; HKTT: Thôn H, Y, Ý, Nam Định; sử dụng zalo “Trịnh Văn Đ”) kết bạn với tài khoản zalo “Anna” của H để liên hệ đặt mua các giấy khám sức khỏe của các bệnh viện B3, Công ty cổ phần B4, bệnh viện E với giá giấy khám sức khỏe không có ảnh chân dung là 20.000 đồng/1 tờ, giấy khám sức khỏe có dán ảnh chân dung là 70.000 đồng/ 1 tờ. H khai đã mua, bán khoảng 800 giấy khám sức khỏe của các bệnh viện trên, thu lời số tiền khoảng 19.160.000 đồng, Cơ quan điều tra đã làm rõ những lần H bán giấy khám sức khỏe giả như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 5/2022 Nguyễn Thị H1 (SN 1994; HKTT: Thôn B, Đ, G, Bắc Ninh) nói với Trần Việt D1 (SN 1989; HKTT: 68I ngõ 66 Hồ T, Tổ A, M, Cầu G, Hà Nội; là người yêu của H1) cần giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc. D1 liên hệ với Phùng Quang Q (SN 1993; HKTT: TDP số 12 N, P. M, N, Hà Nội) để nhờ lấy giấy khám sức khỏe cho bạn gái thì Q đồng ý và chi phí là 250.000 đồng, đồng thời D1 gửi hình ảnh chân dung của H1 cho Q. Sau đó Q liên hệ với Phan Thanh T1 để nhờ lấy một giấy khám sức khỏe kèm gửi hình ảnh chân dung của H1 cho T1. Lúc này T1 liên hệ với Mai Thị T2 (SN 1993; HKTT: Xóm C K, Y, Ninh Bình) đặt mua 01 giấy khám sức khỏe bệnh viện E kèm hình ảnh chân dung trên với giá 180.000 đồng/01 tờ thì T2 liên hệ với Nguyễn Đức K để đặt mua 01 giấy khám sức khỏe bệnh viện E gửi kèm hình ảnh chân dung trên cho K với giá 100.000 đồng/ 01 tờ và dặn khi có giấy khám sức khỏe sẽ chuyển đến số D ngõ E T, P. M, Cầu G, Hà Nội giao cho T1. K liên liên lạc qua zalo với Trần Thị H để đặt mua 01 giấy khám sức khỏe bệnh viện E có ảnh đóng dấu giáp lai gửi kèm hình ảnh chân dung của H1 chuyển về số D ngõ E T, P. M, Cầu G, Hà Nội cho T1. Ngày 09/5/2022, sau khi nhận giấy khám, T1 đưa cho Q rồi thu số tiền 250.000 đồng và Q đưa lại cho D1 rồi Q thu số tiền 250.000 đồng. Tiếp đó D1 mang về đưa cho H1 giấy khám sức khỏe mà không lấy tiền. H1 điền thông tin cá nhân vào giấy khám sức khỏe đề ngày 9/5/2022, do không còn nhu cầu xin việc nữa nên H1 vẫn giữ giấy khám sức khỏe mà chưa sử dụng. Ngày 9/5/2022 T1 dùng tài khoản số 28228918 mang tên Phan Thanh T3 ngân hàng V1 chuyển số tiền 180.000 đồng vào số tài khoản 162089738 mang tên Mai Thị T4 ngân hàng V1 và T4 chuyển số tiền 130.000 đồng vào tài khoản 997666888999 mang tên Nguyen Duc K để thanh toán tiền mua bán giấy khám sức khỏe (bao gồm 30.000 đồng tiền phí giao hàng). Sau đó K trả 70.000 đồng cho H thông qua một người tên H2 (Không rõ lai lịch) đến gặp để nhận tiền. Ngày 27/10/2022 Nguyễn Thị H1 tự nguyện giao nộp giấy khám sức khỏe bệnh viện E trên cho cơ quan điều tra.

- **Lần thứ hai:** Vào khoảng cuối tháng 7/2022 Phan Thanh T5 (SN 1986; HKTT: P201 tòa OXH3 KĐT K, P. K, H, Hà Nội) nói với em trai là

Phan Thanh T1 về việc cần giấy khám sức khỏe của bệnh viện để làm hồ sơ xin việc nên T1 nhận lời lấy giúp. Sau đó T1 liên hệ đặt mua của Mai Thị T2 01 giấy khám sức khỏe gửi kèm hình ảnh chân dung của T5 cho T2. Sau đó T2 liên hệ đặt mua của K 01 giấy khám sức khỏe gửi kèm hình ảnh chân dung của T5 cho K để đóng dấu ảnh giáp lai. Khương liên lạc qua zalo với Trần Thị H để đặt mua 01 giấy khám sức khỏe có ảnh đóng dấu giáp lai gửi kèm hình ảnh chân dung trên chuyển về số D ngõ E T, P. M, Cầu G, Hà Nội giao cho T1 và ngày 03/08/2022 T1 nhận được giấy khám sức khỏe bệnh viện E dán ảnh chân dung của T5 có đóng dấu giáp lai ảnh từ một người nam giới giao hàng (Không rõ lai lịch), T1 đưa lại giấy khám sức khỏe cho T5 mà không thu tiền. T5 điền thông tin cá nhân vào giấy khám sức khỏe đề ngày 01/8/2022 và do không còn nhu cầu xin việc nên T5 vẫn giữ giấy khám sức khỏe mà chưa sử dụng. T1 chuyển trả số tiền 180.000 đồng đến số tài khoản 162089738 mang tên Mai Thị T2 ngân hàng V1 và T2 chuyển số tiền 130.000 đồng trả K vào tài khoản số 88688999 mang tên Nguyen Duc K ngân hàng K3 để thanh toán tiền mua bán giấy khám sức khỏe (bao gồm 30.000 đồng tiền phí giao hàng). Sau đó K trả 70.000 đồng cho H thông qua một người tên H2 (Không rõ lai lịch) đến gặp để nhận tiền. Ngày 27/10/2022, Phan Thanh T5 tự nguyện giao nộp giấy khám sức khỏe bệnh viện E trên cho cơ quan điều tra.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã trưng cầu giám định đối với 02 giấy khám sức khỏe trong đó: 01 giấy khám sức khỏe thu giữ của Nguyễn Thị H1 và (01) giấy khám sức khỏe thu giữ của Phan Thanh T5. Tại bản Kết luận giám định số 21 ngày 03/01/2023 của phòng K4 - Công an thành phố H kết luận:

1. Hình dấu tròn: “BỆNH VIỆN E” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với hình dấu tròn “BỆNH VIỆN E” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký đứng tên Hoàng Nam P, Nguyễn Thị V, Nguyễn Duy B1, Trần Ngọc S trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ ký mẫu tương ứng đứng tên Hoàng Nam P, Nguyễn Thị V, Nguyễn Duy B1, Trần Ngọc S trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải là chữ do cùng một người ký ra.

3. Chữ viết phần nội dung thông tin người đề nghị khám sức khỏe và chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị H1 dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị H1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M4 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

4. Chữ viết phần nội dung thông tin người đề nghị khám sức khỏe và chữ ký, chữ viết dòng họ tên Phan Thanh T5 dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ viết, chữ ký đứng tên Phan Thanh T5 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M7 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Lần thứ ba: Khoảng cuối tháng 8 và đầu tháng 9/2022 Nguyễn Tất T6 (SN 1985; HKTT: Xóm C, P S, Q, Hà Nội) gặp một người đàn ông (Không rõ lai lịch) ở đối diện UBND xã S, Q, Hà Nội nói với T6 cần tìm mua 21 giấy khám sức khỏe không có ảnh giáp lai với giá 150.000 đồng/1 tờ và 01 giấy khám sức khỏe có ảnh đóng dấu giáp lai gửi kèm hình ảnh chân dung của một nam giới (Không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng/ 1 tờ. T6 đặt mua của Bùi Thị P1 (SN 1993; HKTT: Xóm B, T, S, Q, Hà Nội) 21 giấy khám sức khỏe không ảnh giáp lai với giá 100.000 đồng/ 1 tờ và 01 giấy khám sức khỏe có đóng dấu giáp lai ảnh gửi kèm với giá 150.000 đồng/ 1 tờ. P1 sử dụng tài khoản zalo “Phuong P1” liên hệ với tài khoản zalo “Trịnh Văn Đ” của Nguyễn Đức K để đặt mua 30 giấy khám sức khỏe không có ảnh giáp lai với giá 35.000 đồng/1 tờ và 01 giấy khám sức khỏe có ảnh giáp lai (gửi kèm hình ảnh chân dung một người nam giới trên) với giá 100.000 đồng/1 tờ đều của bệnh viện Bạch Mai. K liên lạc qua zalo tài khoản “Anna” của Trần Thị H để đặt mua 30 giấy khám sức khỏe không có ảnh giáp lai và 01 giấy khám sức khỏe có ảnh giáp lai (kèm hình ảnh chân dung trên) đều của bệnh viện B3 và gửi đến B N, T, Hà Nội để Cù Thị B2 là vợ K nhận. Sau đó, Cù Thị B2 đã gửi chuyển phát nhanh toàn bộ phong bì chứa 31 giấy khám sức khỏe bệnh viện B3 đến cho Bùi Thị P1 theo địa chỉ Xóm B, T, S, Q, Hà Nội. Tối ngày 6/9/2022, K sử dụng tài khoản số 997666888999 của mình chuyển số tiền 1.750.000 đồng đến tài khoản số 114589616 mang tên Trinh Tien N1 ngân hàng V1 của Trịnh Tiến N1 để thanh toán tiền mua giấy khám sức khỏe giả cho “Anna” bao gồm (31 giấy khám sức khỏe giả ngày 6/9/2022 là 670.000 đồng và 52 giấy khám sức khỏe không có ảnh giáp lai K khai đã mua trước đó với số tiền 1.040.000 đồng; 40.000 đồng trả tiền phí giao hàng) đều là giấy khám sức khỏe bệnh viện B3. Sau đó N1 rút số tiền 1.750.000 đồng trên đưa lại cho H. Sau đó P1 đã bán 22 giấy khám sức khỏe của bệnh viện B3 trên cho Nguyễn Tất T6 (SN 1985; HKTT: Xóm C, Phú Đức S, Q, Hà Nội) tại khu vực đầu ngõ nhà ở xóm B T, S, Q, Hà Nội với giá 2.250.000 đồng, T6 bán lại 22 giấy khám sức khỏe này cho người đàn ông trên với giá 3.350.000 đồng tại khu vực đối diện UBND xã S, Q, Hà Nội (Hiện cơ quan điều tra không thu hồi được 22 tờ giấy khám sức khỏe này). T6 hưởng lợi số tiền 1.100.000 đồng, P1 hưởng lợi số tiền 1.415.000 đồng đều đã ăn tiêu hết. Đối với 07 giấy khám sức khỏe bệnh viện B3, P1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Còn lại 02 giấy khám sức khỏe có dấu của bệnh viện B5 bán cho Tạ Văn Đ1 (SN 2004; HKTT: Xóm H, P, S, Q, Hà Nội) và Nguyễn Tùng D3 (SN 2004; Xóm H, P, S, Q, Hà Nội) với giá 150.000 đồng/ tờ không có ảnh giáp lai. Đ1 cùng D3 cầm hai giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc thì phía công ty yêu cầu phải có ảnh chân dung đóng dấu giáp lai nên Đ1 và D3 đi chụp ảnh chân dung rồi dán vào giấy khám sức khỏe, do không có dấu giáp lai ảnh nên D3, Đ1 mang hai giấy khám sức khỏe này đến bệnh viện B3 để xin đóng dấu giáp

lai ảnh thì nhân viên bệnh viện phát hiện không phải giấy khám sức khỏe của bệnh viện cấp nên đã báo cơ quan công an và mời D3 cùng Đ1 về trụ sở để làm rõ, thu giữ của Đ1 02 giấy khám sức khỏe này.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã trưng cầu giám định đối với 07 giấy khám sức khỏe thu giữ của Bùi Thị P1 và 02 giấy khám sức khỏe thu giữ của Tạ Văn Đ1. Tại bản kết luận giám định số 7102 ngày 12/10/2022 của phòng K4 - Công an thành phố H kết luận:

Hình dấu tròn “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A9 với hình tròn “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 9/2022 thông qua hội nhóm mua bán giấy khám sức khỏe giả trên mạng internet, đối tượng sử dụng zalo “Vy Hạ” liên hệ với H đặt mua 244 giấy khám sức khỏe giả (gồm 234 giấy khám sức khỏe Công ty cổ phần B4 và 10 giấy khám sức khỏe Bệnh viện B3). H liên hệ đặt mua của Năng 244 giấy khám sức khỏe trên và Năng hẹn sáng 1/10/2022 nhận hàng tại khu vực ngã ba A, P. P, T, Hà Nội. Chiều tối ngày 30/9/2022, H chỉ đạo Trịnh Tiến N1 (SN 1993; HKTT: Khu C, T, C, Phú Thọ) khoảng 8h sáng ngày 1/10/2022 tới khu vực ngã ba A (lối dẫn lên cầu N) thuộc phường P, T, Hà Nội để nhận giấy khám sức khỏe giả của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) rồi giao đến cho Nguyễn Trung H3 tại khu vực trước A N, P. Y, Cầu G, Hà Nội để H3 giao cho khách (H liên hệ hẹn H3 đến gặp N1 để nhận đơn hàng đi giao trước đó) và H trả công cho N1 số tiền 100.000 đồng. Khi Trịnh Tiến N1 chuẩn bị giao tập bưu phẩm cho H3 để đi giao cho khách thì cơ quan Công an đến triệu tập đưa N1 cùng tập bưu phẩm và H3 về trụ sở C để làm rõ. Tại Công an phường P, N1 xin đầu thú về tập bưu phẩm bên trong có chứa các giấy khám sức khỏe giả. Cơ quan công an tiến hành kiểm tra mở tập bưu phẩm trên phát hiện bên trong có 234 giấy khám sức khỏe Công ty cổ phần B4 và 10 giấy khám sức khỏe Bệnh viện B3. Đến trưa cùng ngày H không thấy N1 quay về nên H nghi ngờ N1 bị cơ quan công an bắt giữ nên đã rời khỏi nhà trọ bỏ đi.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã trưng cầu giám định đối với 234 giấy khám sức khỏe Công ty cổ phần B4 và 10 giấy khám sức khỏe Bệnh viện B3 thu giữ của Trịnh Tiến N1. Tại bản kết luận giám định số 7520/KL-KTHS ngày 02/11/2022 của phòng K4 - Công an thành phố H kết luận: *Hình dấu tròn “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A10) với hình dấu tròn “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra*. Tại bản kết luận giám định số 7818/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của phòng K4 - Công an thành phố H kết luận:

“1. Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A234) với hình dấu

tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Phạm Thị P2 trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A234) với chữ ký đứng tên Phạm Thị P2 trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

3. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Tạ Minh T8 trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A234) với chữ ký đứng tên Tạ Minh T8 trên mẫu so sánh (Ký hiệu M3) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

4. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Trần K2 trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A234) với chữ ký đứng tên Trần K2 trên mẫu so sánh (Ký hiệu M4) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

5. Chữ ký đứng tên Nguyễn Công S1 trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A234) với chữ ký đứng tên Nguyễn Công S1 trên mẫu so sánh (Ký hiệu M5) không phải là chữ do cùng một người ký ra”.

Đối với Trịnh Tiến N1 khai ngoài việc nhận và chuyển giấy khám sức khỏe trên cho H thì còn một số lần H sử dụng zalo tên “Bà G” đăng ký theo số điện thoại 0917985764 và zalo tên “Bố Đ2” đăng ký theo số điện thoại 0384028868 để gửi một số hình ảnh chân dung sang zalo của N1 tên “Thanh Niên Vui Tính” để chỉ đạo N1 đi in rửa các ảnh chân dung và in mẫu giấy khám sức khỏe bệnh viện B3 về đưa cho H để phục vụ làm giả các giấy khám sức khỏe. Bản thân N1 khi vận chuyển các giấy khám sức khỏe cho H, thực hiện theo chỉ đạo của H thì N1 biết rõ các giấy khám sức khỏe bệnh viện được làm giả nhưng vẫn cố tình vận chuyển để nhận tiền công H trả. Trong các lần N1 vận chuyển giấy khám sức khỏe giả giúp H đến nay chưa thu hồi được các giấy khám sức khỏe này, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý các lần N1 tham gia vận chuyển giúp sức H mua bán giấy khám sức khỏe trên.

Ngoài 255 giấy khám sức khỏe giả cơ quan điều tra đã thu hồi được như đã nêu trên, Trần Thị H cùng các đồng phạm khác đã mua bán nhiều giấy khám sức khỏe khác. Trần Thị H khai nhận đã thực hiện việc mua bán giấy khám sức khỏe giả từ năm 2020 với số lượng khoảng 800 tờ, số tiền thu lợi bất chính là 19.160.000 đồng. Tuy nhiên cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Cơ quan điều tra không có tài liệu đi gửi giám định làm căn cứ xử lý.

- Đối với Tạ Văn Đ1, Nguyễn Tùng D3, Nguyễn Thị H1, Trần Việt D1, Phan Thanh T5, Bùi Thị Phương T9, Phùng Quang Q, Bùi Thị L1, Nguyễn Thị T10 khai khi mua giấy khám sức khỏe đều không biết giấy khám sức khỏe bệnh viện của các bệnh viện là giả, do đó cơ quan điều tra không xử lý.

- Đối với Nguyễn Trung H3 quá trình điều tra xác định H3 làm nghề “shipper” nhận giao hàng, khi nhận và giao các đơn hàng cho Trần Thị H thì đều được đóng kín. H3 không biết bên trong là các giấy khám sức khỏe giả, do đó cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

- Đối với đối tượng bán giấy khám sức khỏe giả cho H tên N và người phụ nữ đi xe Honda Lead giao giấy khám sức khỏe giả cho H, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh để làm rõ.

Ngày 27/2/2023 Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa ra Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố đối với các bị can Nguyễn Đức K, Cù Thị B2, Bùi Thị P1, Nguyễn Tất T6, Nguyễn Thị H4, Trịnh Tiến N1, Mai Thị T2, Phan Thanh T1 về tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức.

Bản cáo trạng số 59 ngày 20/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa ra truy tố ra trước Toà án nhân dân quận Đống Đa để xét xử đối với các bị can Nguyễn Đức K, Cù Thị B2, Bùi Thị P1, Nguyễn Tất T6, Nguyễn Thị H4, Trịnh Tiến N1, Mai Thị T2, Phan Thanh T1 về tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức.

Ngày 22/6/2023 Toà án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm vụ án trên tại bản án số 145/22023/HS-ST đối với các bị cáo Nguyễn Đức K, Cù Thị B2, Bùi Thị P1, Nguyễn Tất T6, Nguyễn Thị H4, Trịnh Tiến N1, Mai Thị T2, Phan Thanh T1 về tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức.

Ngày 30/11/2023 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 1010/2023/HSPT-QĐ về việc:

1. Quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 725/2023/TLPT-HS ngày 3/10/2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức;

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2023/HS-ST ngày 22/6/2023 của Toà án nhân dân quận Đống Đa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ về việc xét xử phúc thẩm.

Ngày 30/12/2023 Trần Thị H bị bắt theo Quyết định truy nã số 02 ngày 14/12/2023 của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Tại cơ quan công an, Trần Thị H thừa nhận khi mua, bán các giấy khám sức khỏe Công ty cổ phần B4, bệnh viện E, bệnh viện B3 trên thì H biết rõ các giấy khám sức khỏe này được làm giả nhưng vẫn cố tình mua bán để kiếm lời như trên.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 16/05/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố **Trần Thị H** về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử

phạt bị cáo Trần Thị H mức án từ 50 tháng đến 54 tháng tù; Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 19.160.000 đồng là tiền hưởng lợi bất chính của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Do ham hưởng lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến cuối tháng 9/2022 Trần Thị H đã mua bán 255 giấy khám sức khỏe giả của các bệnh viện gồm Bệnh viện E, Bệnh viện B3, Công ty cổ phần B4 để thu lợi bất chính. Đây là hành vi giúp sức đồng phạm với đối tượng Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức. Ngoài ra, Trần Thị H khai nhận H bắt đầu mua, bán giấy khám sức khỏe làm giả của các bệnh viện từ khoảng cuối năm 2020 với số lượng khoảng 800 tờ được hưởng lợi 19.160.000 đồng. Số tiền này H đã ăn tiêu hết.

[3]. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị H đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo biết rõ các giấy khám sức khỏe trên được làm giả nhưng vẫn cố tình mua bán để kiếm lời, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước. Do vậy, đối với bị cáo phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân bị cáo có 01 tiền án mặc dù đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng điểm s (gồm hai tình tiết

giảm nhẹ: “người phạm tội thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải”) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không trực tiếp làm ra các giấy tờ giả mà bản chất chỉ là người trung gian mua đi bán lại để hưởng lợi với số lượng rất lớn, bị cáo đã mua bán 255 giấy khám sức khỏe giả của các bệnh viện gồm Bệnh viện E, Bệnh viện B3, Công ty cổ phần B4 để thu lời bất chính. Đây là hành vi giúp sức đồng phạm với đối tượng Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức. Ngoài ra, Trần Thị H khai nhận H bắt đầu mua, bán giấy khám sức khỏe làm giả của các bệnh viện từ khoảng cuối năm 2020 với số lượng khoảng 800 tờ được hưởng lợi 19.160.000 đồng. Số tiền này H đã chi tiêu hết.

[7]. Buộc bị cáo phải truy nộp 19.160.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thị H: 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp 19.160.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bình